

Ngày 30/09/2025	67,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-7.5%	-6.6%	-16.0%

	Q3/25	
ROE	11.0%	+/- YoY ▼ 19.5%

	Q3/25		
DT thuần	3,087	QoQ ▼ 2,689 ▼ 46.6%	YoY ▼ 919 ▼ 22.9%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	14,239	YoY ▼ 814 ▼ 5.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	72.5	QoQ ▼ 42.5 ▼ 36.9%	YoY ▼ 11.3 ▼ 13.4%
	tỷ VNĐ		

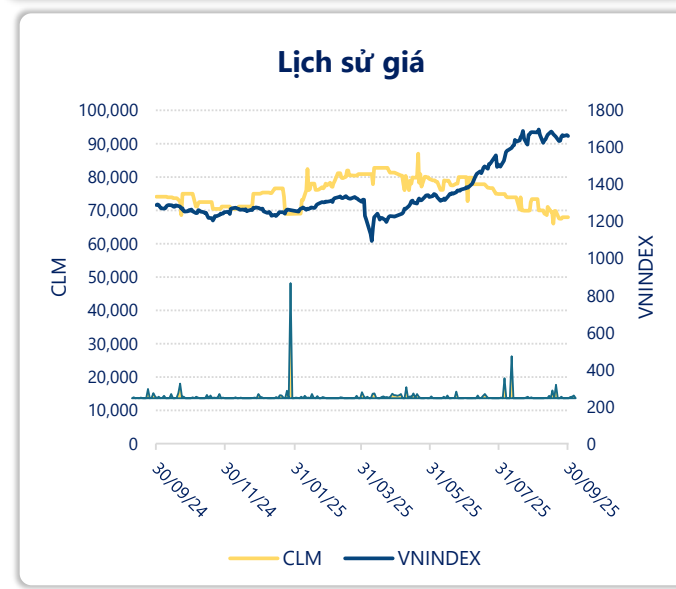
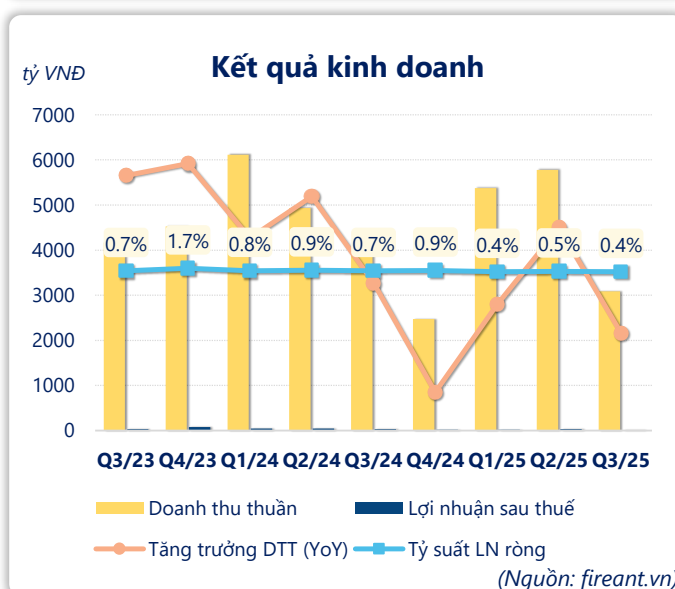
	9T 2025	
LN gộp	293	YoY ▼ 43.0 ▼ 12.8%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	6.33	QoQ ▼ 28.9 ▼ 82.0%	YoY ▼ 28.3 ▼ 81.7%
	tỷ VNĐ		

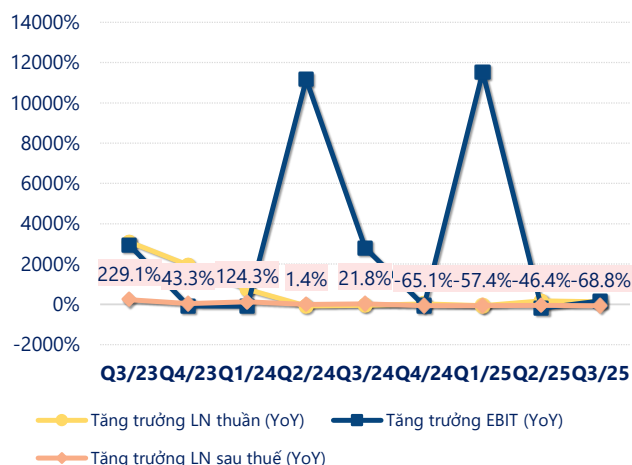
	9T 2025	
LN thuần	70.0	YoY ▼ 85.0 ▼ 54.8%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	11.3	QoQ ▼ 19.1 ▼ 62.9%	YoY ▼ 17.7 ▼ 61.1%
	tỷ VNĐ		

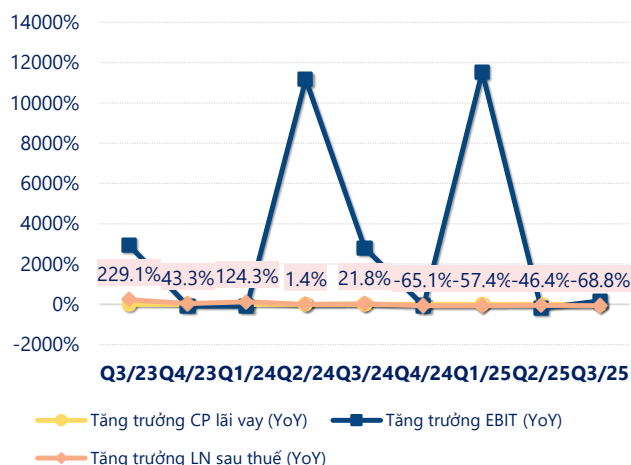
	9T 2025	
LN sau thuế	61.6	YoY ▼ 60.4 ▼ 49.4%
	tỷ VNĐ	



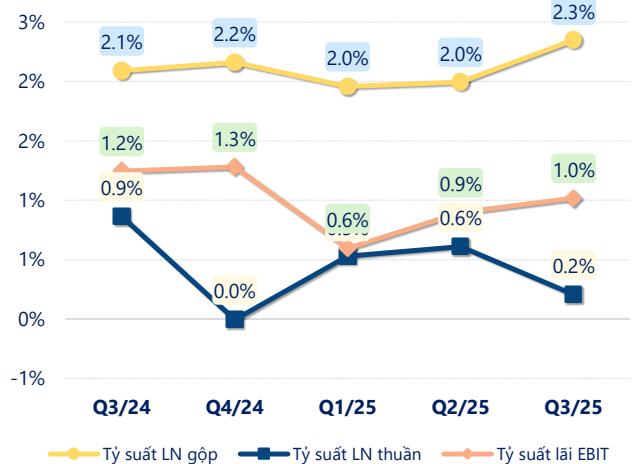
Tăng trưởng lợi nhuận



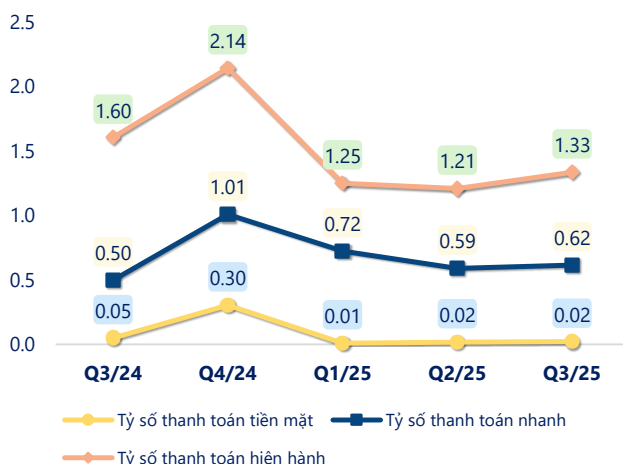
Tăng trưởng chi phí



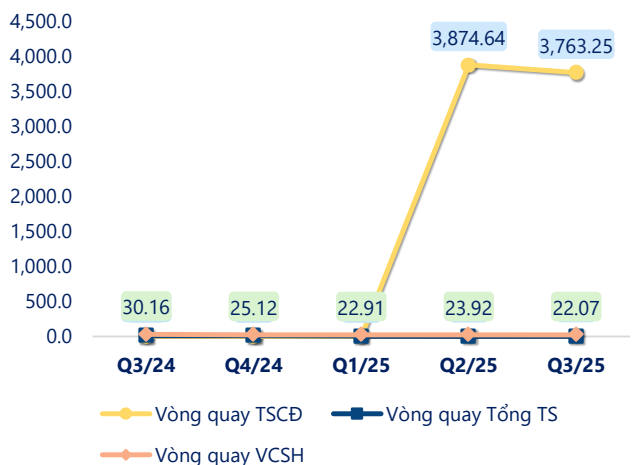
Tỷ suất lợi nhuận



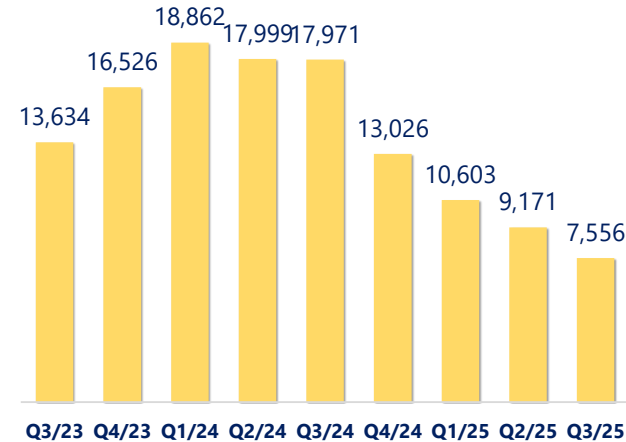
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	3,087	4,006	-22.9%	14,239	15,053	-5.4%
Giá vốn hàng bán	3,014	3,922	-23.1%	13,946	14,717	-5.2%
Lợi nhuận gộp	72.5	83.8	-13.4%	293	336	-12.8%
Doanh thu HĐTC	8.41	26.9	-68.7%	55.4	48.9	13.3%
Chi phí TC	17.7	12.6	40.5%	63.0	57.7	9.0%
Chi phí lãi vay	17.4	11.8	47.1%	38.1	34.3	11.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	42.7	46.5	-8.2%	155	109	41.8%
Chi phí QLDN	14.2	17.1	-16.7%	60.9	63.5	-4.1%
LN thuần từ HĐKD	6.33	34.6	-81.7%	70.0	155	-54.8%
Lợi nhuận khác	7.77	3.49	122%	7.11	1.95	266%
LN trước thuế	14.1	38.1	-63.0%	77.1	157	-50.8%
Lợi nhuận sau thuế	11.3	29.0	-61.1%	61.6	122	-49.4%
LNST của CĐ cty mẹ	11.3	29.0	-61.1%	61.6	122	-49.4%

(Nguồn: fireant.vn)

